

Bố Trạch, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Số: 02/2025/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 04/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình:*

Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn ngày 07 tháng 02 năm 2025 và các bản tự khai ngày 28 tháng 02 năm 2025, những người yêu cầu là anh Hoàng Văn B và chị Nguyễn Thị T thống nhất như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Văn B và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu nhau, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/10/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn: do tính tình vợ chồng không hợp, thường tranh cãi, quan điểm sống, không có tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên không thể trở về đoàn tụ được nữa, do đó, anh B và chị T yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh B, chị T có 02 con chung tên là Hoàng Nguyễn Việt T, sinh ngày 16/8/2012 (sinh trước khi chúng tôi đăng ký kết hôn) và Hoàng Hải D, sinh ngày 16/9/2019. Các bên thỏa thuận, sau ly hôn giao bố Hoàng Văn B trực tiếp nuôi con Hoàng Nguyễn Việt T và Hoàng Hải D; mẹ Nguyễn Thị T có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi lần lượt các con tròn 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Hoàng Văn B và chị Nguyễn Thị T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3] Về T sản chung và nợ chung: Hai đương sự tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị T thỏa thuận nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

[5] Tòa án xét thấy, anh Hoàng Văn B và chị Nguyễn Thị T cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng Văn B và chị Nguyễn Thị T theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn B và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Các bên đương sự thỏa thuận giao anh Hoàng Văn B trực tiếp nuôi con Hoàng Nguyễn Việt T và Hoàng Hải D; mẹ Nguyễn Thị T có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi lần lượt các con tròn 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Hoàng Văn B và chị Nguyễn Thị T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về T sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận phân chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23/0002815 ngày 11/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách. Chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh QB
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- CCTHADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã H, Bồ Trạch.
(Giấy CNKH số 132/2011);
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng

